

Số: 320 /KH-UBND

Tân Hưng, ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai xây dựng, chỉnh sửa và công nhận quy ước của cộng đồng dân cư
(Tổ dân phố) trên địa bàn phường Tân Hưng sau sắp xếp, tổ chức lại
Tổ dân phố năm 2026**

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15 được thông qua ngày 27/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BVHTTDL ngày 14/9/2023 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 01/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân phường Tân Hưng về việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố để thành lập tổ dân phố mới và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Tân Hưng.

Ủy ban nhân dân (sau đây gọi là UBND) phường Tân Hưng ban hành Kế hoạch Triển khai xây dựng, chỉnh sửa và công nhận quy ước của cộng đồng dân cư (Tổ dân phố) trên địa bàn phường Tân Hưng sau sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn phường về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

- Xây dựng quy ước cho các Tổ dân phố mới hình thành sau sắp xếp, bảo đảm mỗi Tổ dân phố có một bản quy ước thống nhất, phù hợp với phạm vi, quy mô, đặc điểm dân cư và điều kiện thực tế sau sáp nhập; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước của Tổ dân phố giữ nguyên hiện trạng cho phù hợp với đơn vị hành chính và quy định pháp luật hiện hành.

- Phát huy vai trò tự quản của Tổ dân phố; kế thừa có chọn lọc, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của các Tổ dân phố cũ; tạo sự gắn kết, đồng thuận, hình thành bản sắc chung cho cộng đồng dân cư mới.

- Gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng, biên soạn, sửa đổi quy ước phù hợp với thực tiễn và thực hiện nội dung Quy chế dân chủ ở cơ sở, đúng với các quy định của pháp luật. Việc công nhận quy ước phải đảm bảo đúng thẩm quyền, thống nhất về thể thức, thủ tục, bố cục kỹ thuật trình bày văn bản.

- Nội dung xây dựng, sửa đổi triển khai thực hiện quy ước tổ dân phố phải được sự bàn bạc, thống nhất của cộng đồng dân cư, hướng tới việc giữ gìn và phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp và truyền thống văn hoá trên địa bàn, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý Nhà nước bằng pháp luật.

- Hồ sơ xây dựng, sửa đổi phải đầy đủ, đúng thẩm quyền; bảo đảm tiến độ, chất lượng; tránh hình thức, sao chép máy móc.

- 100% các Tổ dân phố trên địa bàn phường hoàn thành việc xây dựng, sửa đổi và thực hiện quy ước đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ, **chậm nhất trong tháng 10 năm 2026.**

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

Áp dụng đối với 15 Tổ dân phố (chi tiết tại Phụ lục I), gồm hai nhóm:

1. Nhóm 1: các Tổ dân phố mới hình thành từ việc hợp nhất Tổ dân phố cũ: xây dựng quy ước mới theo đầy đủ trình tự tại Mục IV.

2. Nhóm 2: các Tổ dân phố cũ không sáp nhập: rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước hiện hành cho phù hợp với tên gọi đơn vị hành chính mới và Nghị định số 61/2023/NĐ-CP; trường hợp về cơ bản không còn phù hợp thì xây dựng bản

thay thế. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế thực hiện theo Điều 13 và trình tự tại các Điều 8, 9, 10, 11 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

III. ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG QUY ƯỚC

1. Tuyên truyền phổ biến Nghị định 61/2023/NĐ-CP

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị định 61/2023/NĐ-CP đến các cơ quan, ban ngành đoàn thể, các tổ dân phố và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn phường.

- Lồng ghép tuyên truyền nội dung Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn xây dựng triển khai thực hiện quy ước trên địa bàn phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Triển khai thi hành Nghị định 61/2023/NĐ-CP

- Rà soát hương ước, quy ước đã được phê duyệt hoặc công nhận trên địa bàn trước ngày 16/8/2023 và thực hiện theo quy định tại điều Điều 24 của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Hướng dẫn các tổ dân phố rà soát hương ước, quy ước để tiến hành sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đảm bảo quy định.

- Các tổ dân phố rà soát ghi nhận các phong tục, tập quán tiến bộ; vận động xoá bỏ, không áp dụng phong tục, tập quán lạc hậu trong quy ước.

- Tổ chức hội nghị triển khai về xây dựng và thực hiện quy ước trên địa bàn phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Thủ tục quy trình, trình tự xây dựng, sửa đổi, bổ sung, phê duyệt

Bước 1. Quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn (trong tháng 9/2026)

Ủy ban nhân dân phường quán triệt Kế hoạch; Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho Tổ trưởng Tổ dân phố và Tổ soạn thảo, cung cấp khung quy ước mẫu (*Phụ lục II Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023*) và các biểu mẫu (*Phụ lục III Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023*); Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các nền tảng số.

Bước 2. Đề xuất nội dung, thành lập Tổ soạn thảo, xây dựng dự thảo (hoàn thành trước ngày 20/9/2026)

- Tổ trưởng Tổ dân phố thông nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận về nội dung cơ bản của quy ước.

- Tổ trưởng Tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận lựa chọn người tham gia và quyết định thành lập Tổ soạn thảo theo Điều 8 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, gồm: đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã

hội - nghề nghiệp; người có uy tín trong cộng đồng dân cư; người có phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm sống và hiểu biết về pháp luật, văn hóa, phong tục, tập quán của địa phương.

- Tổ soạn thảo tổ chức xây dựng dự thảo quy ước, kế thừa có chọn lọc nội dung phù hợp của các quy ước cũ, thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 61/2023/NĐ-CP.

Bước 3. Niêm yết, lấy ý kiến (trong tháng 9,10/2026)

- Việc lấy ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện dự thảo Quy ước phải dân chủ, bàn bạc công khai của đông đảo quần chúng Nhân dân. Dự thảo quy ước trước khi đưa ra cộng đồng dân cư bàn, biểu quyết thông qua phải được niêm yết công khai tại Nhà văn hóa Tổ dân phố hoặc địa điểm thuận tiện để các gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư tiếp cận, tìm hiểu và góp ý. Thời hạn niêm yết do cộng đồng dân cư quyết định nhưng không ít hơn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày niêm yết.

- Tổ dân phố tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về dự thảo quy ước bằng nhiều hình thức: sao gửi dự thảo quy ước đến từng hộ gia đình; thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội; lấy ý kiến trong cuộc họp...; việc lựa chọn hình thức lấy ý kiến do Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác mặt trận quyết định và phù hợp điều kiện thực tế ở cộng đồng dân cư (Điều 9 Nghị định 61/2023/NĐ-CP).

- Tổ soạn thảo tổng hợp, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo quy ước trên cơ sở ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư, tổ chức có liên quan.

Bước 4. Thông qua tại cộng đồng dân cư (trong tháng 10/2026)

Quy ước được thông qua khi có trên 50% tổng số hộ gia đình trong cộng đồng dân cư tán thành và thực hiện bằng một trong các hình thức:

- Thông qua tại cuộc họp của cộng đồng dân cư: Phải có trên 50% tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư tham dự họp.

- Phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình trong cộng đồng dân cư (Điều 10 Nghị định 61/2023/NĐ-CP).

Bước 5. Trình, thẩm định, công nhận (hoàn thành chậm nhất trong tháng 11/2026)

- UBND phường có thẩm quyền công nhận quy ước đối với Tổ dân phố.

- Trình tự, thủ tục công nhận quy ước thực hiện theo quy định tại các Điều 20 và 21 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định sau:

+ Tổ dân phố gửi hồ sơ đề nghị công nhận quy ước tới UBND phường chậm nhất sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cuộc họp thông qua quy ước hoặc ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu. Hồ sơ công nhận quy ước bao gồm:

(1) Văn bản đề nghị công nhận của Tổ trưởng Tổ dân phố (*Mẫu số 01 Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023*);

(2) Nghị quyết/biên bản cuộc họp hoặc biên bản lấy ý kiến thông qua (*Mẫu số 02 Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023*);

(3) Dự thảo quy ước đã được thông qua: bản Quy ước được đánh máy trên khổ giấy A4; đóng bìa ngoài và in thành 02 bộ (lưu ở 02 cấp: TDP, UBND phường).

+ Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận quy ước Tổ dân phố, phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình UBND phường, ban hành quyết định công nhận trong thời hạn chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị; trường hợp cần thiết, phòng Văn hóa - Xã hội đề nghị Chủ tịch UBND chủ trì với UBMTTQVN phường, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư để xem xét, quyết định công nhận (*Quyết định công nhận quy ước thực hiện theo Mẫu số 03, Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023*).

- Trường hợp không công nhận quy ước Tổ dân phố, thì UBND phường phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. (*Điều 11 Nghị định 61/2023/NĐ-CP*).

4. Hồ sơ đề nghị công nhận quy ước (Quy định tại khoản 4, Điều 11 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP), bao gồm:

- Văn bản đề nghị công nhận của tổ trưởng tổ dân phố (*theo Mẫu số 01, Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023*).

- Nghị quyết hoặc biên bản cuộc họp hoặc biên bản lấy ý kiến thông qua quy ước (*theo Mẫu số 02, Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023*).

- Dự thảo Quy ước Tổ dân phố đã được thông qua.

Lưu ý: Bản Quy ước được đánh máy trên khổ giấy A4; đóng bìa ngoài và in thành 02 bộ (lưu ở 02 cấp: TDP, UBND phường).

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Tổ trưởng Tổ dân phố báo cáo tiến độ theo từng bước và định kỳ hằng tháng về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội), báo cáo ngay khi có vướng mắc. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND phường và cơ quan cấp trên theo yêu cầu.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí hoạt động quản lý nhà nước và hỗ trợ Tổ dân phố về xây dựng thực hiện quy ước của Tổ dân phố do ngân sách phường bảo đảm theo phân cấp.

- Kinh phí xây dựng, thực hiện quy ước do Tổ dân phố tự bảo đảm.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân hỗ trợ, đóng góp kinh phí, điều kiện cần thiết khác trong xây dựng thực hiện quy ước theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội (cơ quan đầu mối, thường trực tham mưu)

- Tham mưu UBND phường ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch; xây dựng, phát hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ cho Tổ trưởng Tổ dân phố và Tổ soạn thảo về nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng quy ước theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP; cung cấp khung quy ước mẫu (*Phụ lục II*) và các biểu mẫu (*Phụ lục III*).

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ tại từng Tổ dân phố; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; rà soát dự thảo quy ước bảo đảm phù hợp mục đích, nguyên tắc (*Điều 3, Điều 4*), phạm vi nội dung và hình thức (*Điều 5, Điều 6*).

- Chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận; tham mưu UBND phường ban hành quyết định công nhận (*Mẫu số 03*) bảo đảm thời hạn 05 ngày làm việc; đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện, tham mưu văn bản trả lời nêu rõ lý do và hướng dẫn hoàn thiện.

- Tham mưu việc gửi quy ước đã được công nhận đến Tổ trưởng Tổ dân phố để phổ biến, niêm yết, thực hiện; tham mưu tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện quy ước hằng năm (*theo Điều 15, Điều 18*).

- Tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân phường và cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp thẩm định tính hợp pháp, đúng thẩm quyền, thể thức của dự thảo quy ước và dự thảo quyết định công nhận trước khi trình ký.

- Tham mưu tiếp nhận, xử lý, lưu trữ hồ sơ; đăng tải công khai quyết định công nhận và quy ước trên Cổng thông tin điện tử của phường.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí từ ngân sách phường cho công tác quản lý nhà nước, tập huấn, hướng dẫn, in ấn tài liệu, biểu mẫu phục vụ xây dựng quy ước.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Xây dựng chuyên mục, tin, bài; tuyên truyền trên hệ thống Cổng thông tin điện tử, Đài truyền thanh phường và các nền tảng số về mục đích, ý nghĩa, tiến độ và nêu gương các Tổ dân phố thực hiện tốt.

- Tăng cường lồng ghép công tác tuyên truyền về xây dựng và thực hiện quy ước gắn với các hoạt động tuyên truyền, biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân tại cơ sở.

- Phối hợp đăng tải, niêm yết dự thảo quy ước và quy ước đã được công nhận; hỗ trợ số hóa tài liệu phục vụ tuyên truyền.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng và thực hiện quy ước.
- Thực hiện giám sát quá trình xây dựng, thông qua và thực hiện quy ước theo quy định.

6. Tổ trưởng các Tổ dân phố

- Chủ trì tổ chức thực hiện các bước tại Tổ dân phố; thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận về nội dung cơ bản của quy ước.
- Thành lập Tổ soạn thảo bảo đảm thành phần theo Điều 8 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP; chỉ đạo xây dựng dự thảo, kế thừa có chọn lọc nội dung phù hợp của các quy ước cũ.
- Tổ chức niêm yết công khai không ít hơn 30 ngày và lấy ý kiến; tổ chức họp cộng đồng dân cư hoặc phát phiếu để thông qua bảo đảm tỷ lệ theo quy định.
- Hoàn thiện và gửi hồ sơ đề nghị công nhận về UBND phường chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày thông qua.
- Sau khi được công nhận, tổ chức phổ biến, niêm yết, thực hiện quy ước; chủ trì rà soát, đánh giá hằng năm.
- Thực hiện chế độ báo cáo tiến độ định kỳ hằng tháng và báo cáo đột xuất khi có vướng mắc.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xây dựng, chỉnh sửa và công nhận quy ước của cộng đồng dân cư (Tổ dân phố) trên địa bàn phường Tân Hưng sau sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Tổ trưởng các Tổ dân phố kịp thời phản ánh về phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND phường (để b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- UBMTTQVN phường và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Tổ trưởng các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Công Thản

PHỤ LỤC I**DANH SÁCH 15 TỔ DÂN PHỐ SAU SẮP XẾP***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Tân Hưng)*

STT	Tên TDP mới	Hình thành từ	Nhiệm vụ
1	Tổ dân phố số 1	TDP số 1 + 2 + 3 + 4	Xây dựng mới
2	Tổ dân phố số 2	TDP số 5 + 7	Xây dựng mới
3	Tổ dân phố số 3	TDP số 8 + 9	Xây dựng mới
4	Tổ dân phố số 4	TDP số 6 + 13	Xây dựng mới
5	Tổ dân phố số 5	Giữ nguyên quy mô và đổi tên từ TDP số 15	Rà soát, sửa đổi, bổ sung
6	Tổ dân phố số 6	TDP số 10 + 14	Xây dựng mới
7	Tổ dân phố số 7	Giữ nguyên quy mô và đổi tên từ TDP số 11	Rà soát, sửa đổi, bổ sung
8	Tổ dân phố số 8	Giữ nguyên quy mô và đổi tên từ TDP số 12	Rà soát, sửa đổi, bổ sung
9	Tổ dân phố số 9	Giữ nguyên quy mô và đổi tên từ TDP số 16	Rà soát, sửa đổi, bổ sung
10	Tổ dân phố Đông Liễu	TDP Đông Quan + Bảo Thái + Cương Xá	Xây dựng mới
11	Tổ dân phố Khuê Liễu	TDP Khuê Liễu + Khuê Chiền	Xây dựng mới
12	Tổ dân phố Hồng Liễu	TDP Thanh Liễu + Liễu Tràng	Xây dựng mới
13	Tổ dân phố Mỹ Xá	Giữ nguyên quy mô và tên gọi	Rà soát, sửa đổi, bổ sung
14	Tổ dân phố Phạm Xá	Giữ nguyên quy mô và tên gọi	Rà soát, sửa đổi, bổ sung
15	Tổ dân phố Ngọc Lạc	Giữ nguyên quy mô và tên gọi	Rà soát, sửa đổi, bổ sung

PHỤ LỤC II

KHUNG KẾT CẤU QUY ƯỚC MẪU

(Để các Tổ dân phố tham khảo, vận dụng phù hợp thực tế)

Tên gọi: Quy ước Tổ dân phố, phường Tân Hưng

Lời nói đầu: Nêu khái quát truyền thống, đặc điểm cộng đồng và mục đích ban hành.

Chương I. Những quy định chung (phạm vi, đối tượng, mục đích, nguyên tắc).

Chương II. Xây dựng cộng đồng đoàn kết, gia đình văn hóa.

Chương III. Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ.

Chương IV. Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống, di tích, lễ hội, thiết chế văn hóa của các Tổ dân phố cũ.

Chương V. An ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy, hòa giải ở cơ sở.

Chương VI. Bảo vệ môi trường, cảnh quan, vệ sinh, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

Chương VII. Phát triển kinh tế, tương trợ cộng đồng, khuyến học khuyến tài.

Chương VIII. Khen thưởng kỷ luật.

Chương IX. Tổ chức thực hiện (thông qua; sửa đổi, bổ sung, thay thế; hiệu lực thi hành).

PHỤ LỤC III**BIỂU MẪU***(Theo Phụ lục ban hành kèm Nghị định số 61/2023/NĐ-CP)***Mẫu số 01****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....(1)....., ngày.....tháng.....năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN QUY ƯỚC**Kính gửi:** Ủy ban nhân dân phường(2).....

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Trên cơ sở quyết định của cộng đồng dân cư... (1) họp/lấy ý kiến ngày...tháng....năm... về việc bàn thông qua hương ước/quy ước.

Cộng đồng dân cư... (1) ... thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân (2) công nhận hương ước/quy ước... (1) ... (*Hồ sơ đề nghị công nhận hương ước/quy ước gửi kèm*).

Chúng tôi cam kết tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân.... (2)xem xét, công nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

.....(1).....

TRƯỞNG THÔN*(Ký, ghi rõ họ tên)***Họ và tên**

(1) Tên thôn/làng/ấp/bản/buôn/bon/phum/sóc/plei/tổ dân phố/khu phố/khối phố/khóm/ tiểu khu và tương đương.

(2) Tên xã/phường/thị trấn.

(3) Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT/BIÊN BẢN CUỘC HỌP/BIÊN BẢN LẤY Ý KIẾN

Thông qua hương ước/ quy ước(1).....

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

Hôm nay, ngày ... (2), tại.... (3) ... cộng đồng dân cư... (1) đã tổ chức họp/lấy ý kiến thông qua hương ước/quy ước... (1).

1. Thành phần dự họp/lấy ý kiến:

- Tổng số hộ gia đình thuộc cộng đồng dân cư:....

- Số người đại diện hộ gia đình có mặt/Số người đại diện hộ gia đình trả lời ý kiến:.....

- Số hộ gia đình không có người đại diện tham dự/Số người đại diện hộ gia đình không trả lời ý kiến:.....

2. Nội dung cộng đồng dân cư bàn/lấy ý kiến về hương ước/quy ước ...(4) ...

3. Hình thức cộng đồng dân cư thông qua:... (5)

4. Kết quả biểu quyết tại cuộc họp/tổng hợp phiếu lấy ý kiến bằng phiếu của hộ gia đình (6):

- Số đại diện hộ gia đình tán thành:....

- Số đại diện hộ gia đình không tán thành:...

- Số đại diện hộ gia đình có ý kiến khác:...

Kết quả hương ước/quy ước ... (1) được thông qua/không được thông qua/tổng số hộ gia đình thuộc cộng đồng dân cư, đạt tỷ lệ...(%)

5. Nội dung thông qua/không được thông qua của cộng đồng dân cư.... (4)

Nghị quyết/biên bản này được cộng đồng dân cư... (1) ...thống nhất nội dung và có đại diện ký xác nhận dưới đây.

**02 ĐẠI DIỆN CÁC HỘ
GIA ĐÌNH CỦA... (1)**
(Ký)

**TM. BAN CÔNG TÁC
MẶT TRẬN... (1)**
TRƯỞNG BAN
(Ký)

**TM. CỘNG ĐỒNG DÂN
CƯ (1)... ..**
TRƯỞNG THÔN
(Ký)

Họ và tên

Họ và tên

Họ và tên

Nơi nhận:

.....

(1) Tên thôn/làng/ấp/bản/buôn/bon/phum/sóc/plei/tổ dân phố/khu phố/khối phố/khóm/ tiểu khu và tương đương. ý kiến.

(2) Cụ thể thời gian họp/lấy ý kiến: Ngày, tháng, năm.

(3) Địa điểm tổ chức cuộc họp/lấy ý kiến.

(4) Ghi rõ nội dung toàn văn hay một phần hương ước/quy ước.

(5) Ghi rõ hình thức họp (biểu quyết bằng hình thức giơ tay hay bỏ phiếu kín)/phát phiếu lấy

(6) Lấy ý kiến bằng phiếu ghi rõ số phiếu phát ra, số phiếu thu về/số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ.

(7) Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.

ỦY BAN NHÂN DÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

.....(1)....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công nhận Hương ước/quy ước****ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ(1).....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;**Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;**Theo đề nghị của Trưởng thôn ...(2).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công nhận kèm theo Quyết định này Hương ước/quy ước.....(2)....**Điều 2.** Giao Trưởng thôn(2)..... tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Hương ước/quy ước này.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 4.** Phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng thôn(2)..... và cộng đồng dân cư thôn(2)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN*(Ký, họ tên, đóng dấu)***Họ và tên**

(1) Tên xã/phường/thị trấn.

(2) Tên thôn/làng/ấp/bản/buôn/bon/phum/sóc/plei/tổ dân phố/khu phố/khóm/ tiểu khu và tương đương.

(3) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.